

Ôn tập
Các vấn đề lâm sàng của
Hệ tiêu hóa

Bộ môn Ngoại Tổng quát
ĐHYD TPHCM
2022



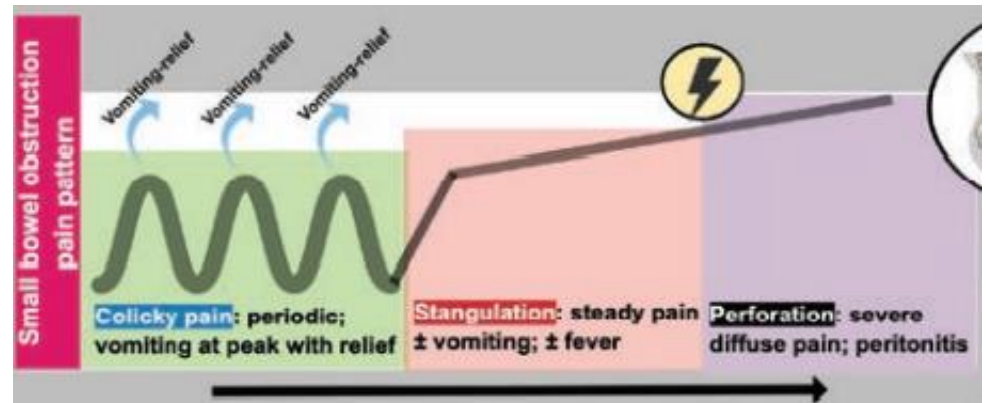
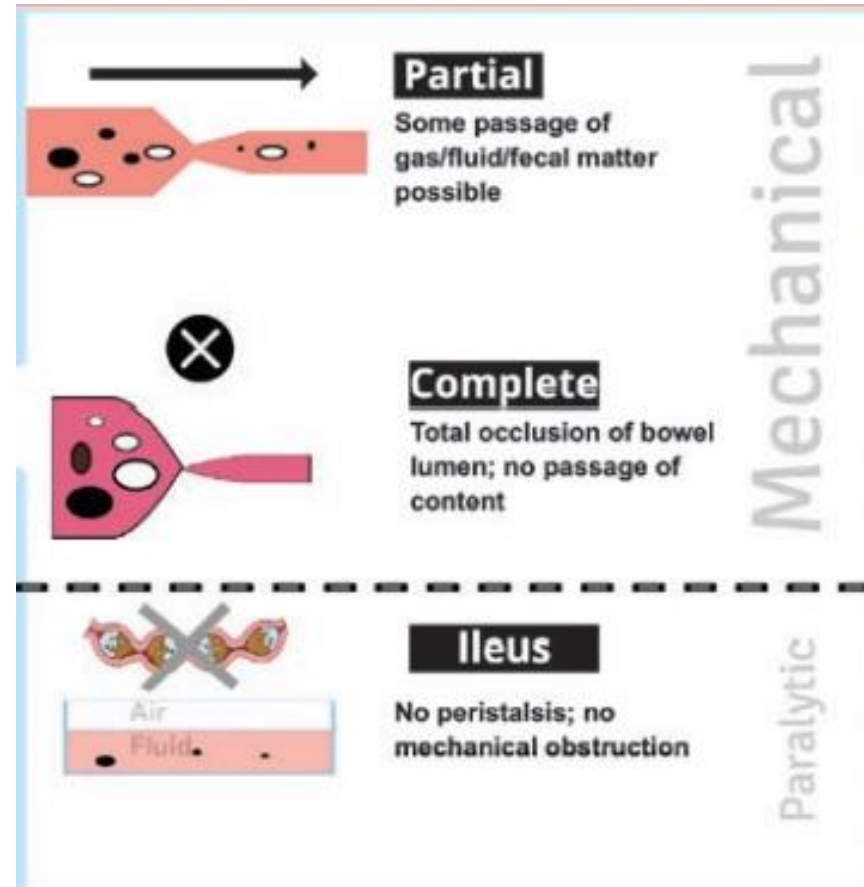
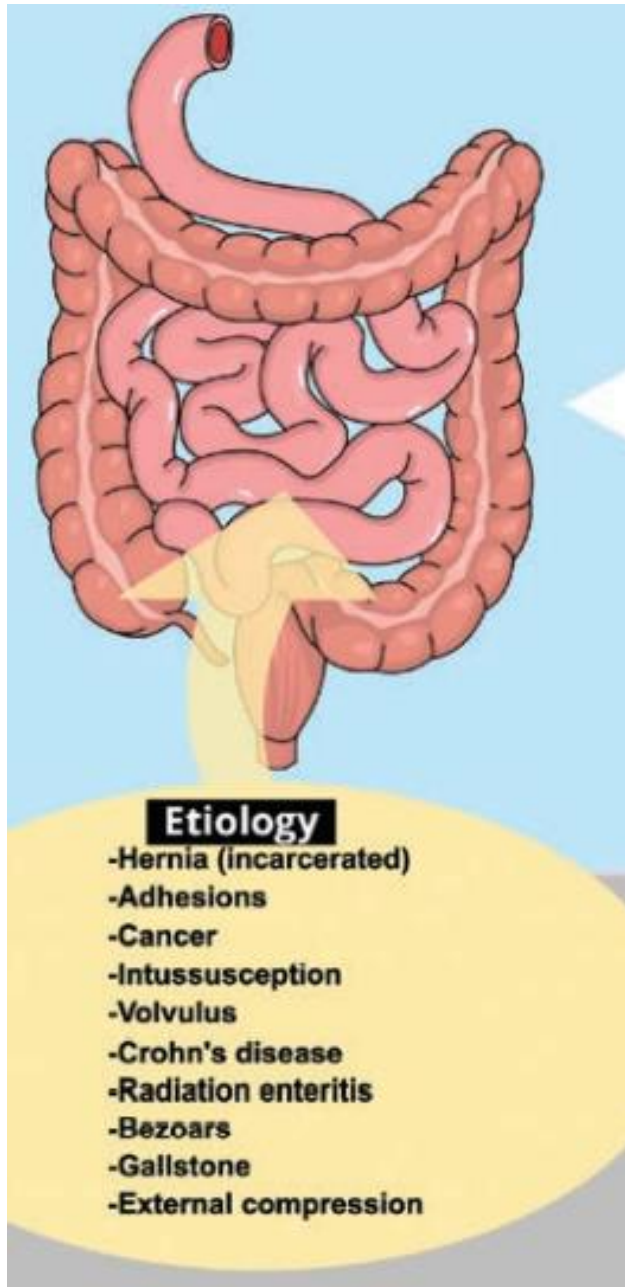
Vấn đề lâm sàng: Trướng bụng, tắc ruột

Quá trình bình thường

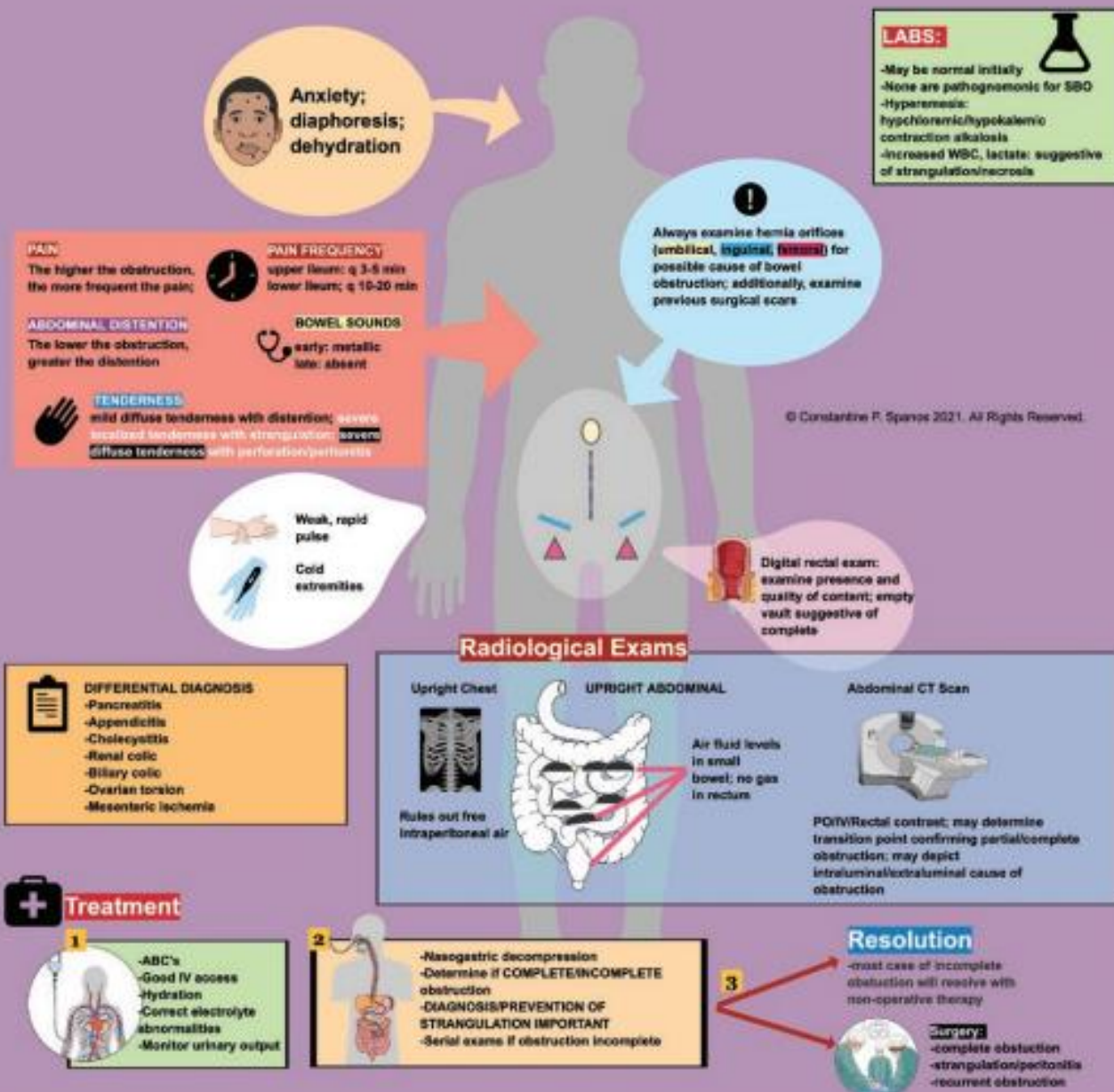
- Giải phẫu ống tiêu hóa
- Sinh lý vận động, bài tiết, hấp thu của ống tiêu hóa

Quá trình bệnh lý

- Phân tích được: triệu chứng LS,CLS
- Chẩn đoán được : nguyên nhân, vị trí, phân biệt
- Xử trí ban đầu
- Nguyên tắc điều trị



Small Bowel Obstruction: Evaluation, Treatment



Vấn đề lâm sàng: xuất huyết tiêu hóa

Quá trình bình thường

- Các mốc giải phẫu ống tiêu hóa
- Hoạt động bài tiết

Quá trình bệnh lý

- Chẩn đoán vị trí, mức độ, diễn tiến, nguyên nhân của XHTH trên, dưới (LS và CLS)
- Xử trí ban đầu
- Nguyên tắc điều trị
- Tiên lượng

Upper Gastrointestinal Bleeding



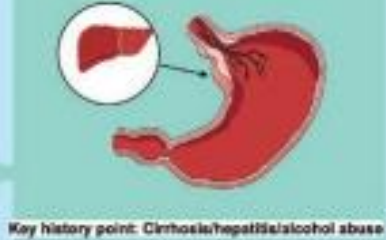
Etiologies

Mallory-Weiss Tear



Dropharyngeal
Nasopharyngeal
Severe epistaxis

Esophageal Varices



Peptic Ulcer Disease



'Risky Drugs' History

Ulcerogenic/ulcerotropic: NSAIDS/COX-2 inhibitors

Bleeding promoters:
Aspirin/clopidogrel/anticoagulants

Other associated drugs: SSRIs/Ca++ channel blockers/aldosterone antagonists

False Positive Melena: Iron/bismuth

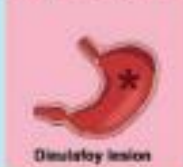
Gastric cancer



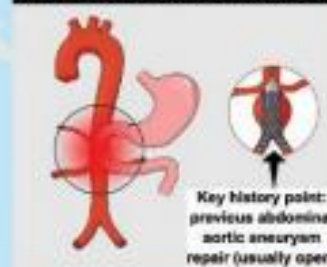
Marginal Ulcer



Angiodysplasia



Aorto-duodenal Fistula



Labs

CBC/AST-ALT/bilirubin/albumin/PT-PTT
BUN/creatinine ratio >36:1
Urea/creatinine ratio >100:1
TYPE & CROSSMATCH

Initial Treatment: ABCs



Upper Gastrointestinal Bleeding

Treatment

NASOGASTRIC LAVAGE



Irrigation with room-temperature water...

...until contents are clear
-prepare for endoscopy

-absence of blood does not rule out UGIB
-bilious aspirate rules out UGIB

±

-may administer ERYTHROMYCIN (3mg/kg over 20 min) to help clear clots

Endoscopy

Diagnostic & therapeutic modality of choice

Within 12-24h

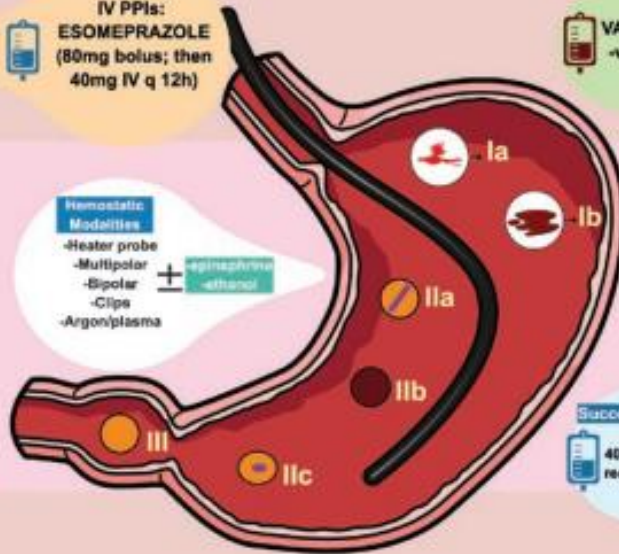
No intervention:
-nonbleeding Mallory Weiss
-erosive gastritis
-clear ulcer base

IV PPIs:
ESOMEPRAZOLE (80mg bolus; then 40mg IV q 12h)

Hemostatic Modalities
-Heater probe
-Multipolar
-Bipolar
-Clips
-Argon/plasma

+ epinephrine + ethanol

VASOPRESSIN
-varices only



Forrest Classification

Ia: spurting bleeder
Ib: oozing
IIa: non-bleeding visible vessel
IIb: adherent clot
IIc: flat-pigment spot
III: clear ulcer base

Successful HEMOSTASIS

Esomeprazole 40mg q 12h for 72h reduces rebleeding rates

LONG-TERM MEDS

-H. Pylori eradication
-Sucralfate
-H2-blockers
-Antacids

SELECTIVE ANGIOGRAPHY



Failure to identify or control bleeding endoscopically

ANGIOGRAPHIC EMBOLIZATION:

-PVC
-coils
-gelfoam
-glue

60-90% success rate

IV VASOPRESSIN

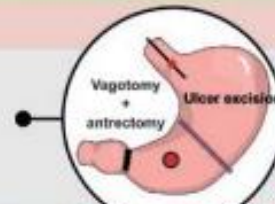
-50% rebleeding rate
-ineffective for gastroduodenal artery bleeds

SURGERY

Failure to identify or control bleeding endoscopically
Angiography unavailable
>6U PRBC Tx



Bleeding duodenal ulcer



Bleeding gastric ulcer

Lower Gastrointestinal Bleeding

Visible blood passed per rectum; usual source is distal to ligament of Treitz

Etiologies



USA: 1.7 million cases/year

Common cause of emergency admission

LGIB increases with age as etiologies also increase with age

Benign Anorectal Causes



Hemorrhoidal disease
Massive LGIB rare
Often a cause of iron-deficiency anemia

Infectious Colitis



-Campylobacter
-Salmonella
-Shigella
-E.Coli
Self-limiting bloody diarrhea

Radiation Colitis



Acute vs chronic; LGIB with tenesmus; pertinent history

Cirrhosis/Hepatic Failure



Rectal varices may form as a result of portosystemic shunt (IMV/superior rectal vein via middle rectal vein and inferior rectal vein) and may bleed; coagulopathy may exacerbate bleeding from hemorrhoids

Diverticulosis



Most common cause of massive LGIB. Right colon most common origin (50-90%)
Predisposing factors: IBS, HTN, anticoagulants

Bleeding is not associated with diverticulitis

80% Bleeding stops spontaneously in 80%; recurs in 40%

Angioectasia



Tortuous vascular abnormality of submucosa; also known as arteriovenous malformation/angiodysplasia; seen more frequently in von Willebrand disease/chronic renal failure/aortic stenosis

Risk factors for LGIB: Age, multiple lesions, antiplatelet drugs, anticoagulation

Cecum, right colon most common sites



HIV

Kaposi's sarcoma
-STD

Post Polypectomy



Occurs in < 1% of polypectomies but accounts for 8% of LGIB

LGIB usually painless; abdominal pain suggestive of ischemia, IBD



More common in ulcerative colitis

Upper Gastrointestinal Source



10-15% of LGIB may have a source proximal to the ligament of Treitz:

-Gastroduodenal ulcers
-Esophageal varices
-Gastric varices
-Aortoduodenal fistula

Colorectal Cancer



Massive LGIB rare

Left side/rectum: bright red blood; right side: maroon/melena; rarely with large bleeds: maroon/melena

Ischemic Colitis

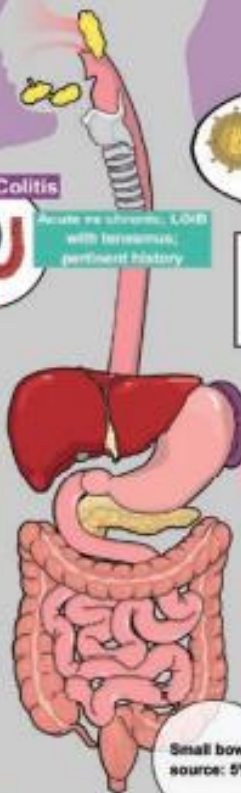


Mucosal sloughing after reperfusion of ischemic segment of colon

Massive LGIB rare

Traditional watershed areas prone to ischemia: Griffith's (splenic flexure); Sudeck's (sigmoid)

Abdominal pain present

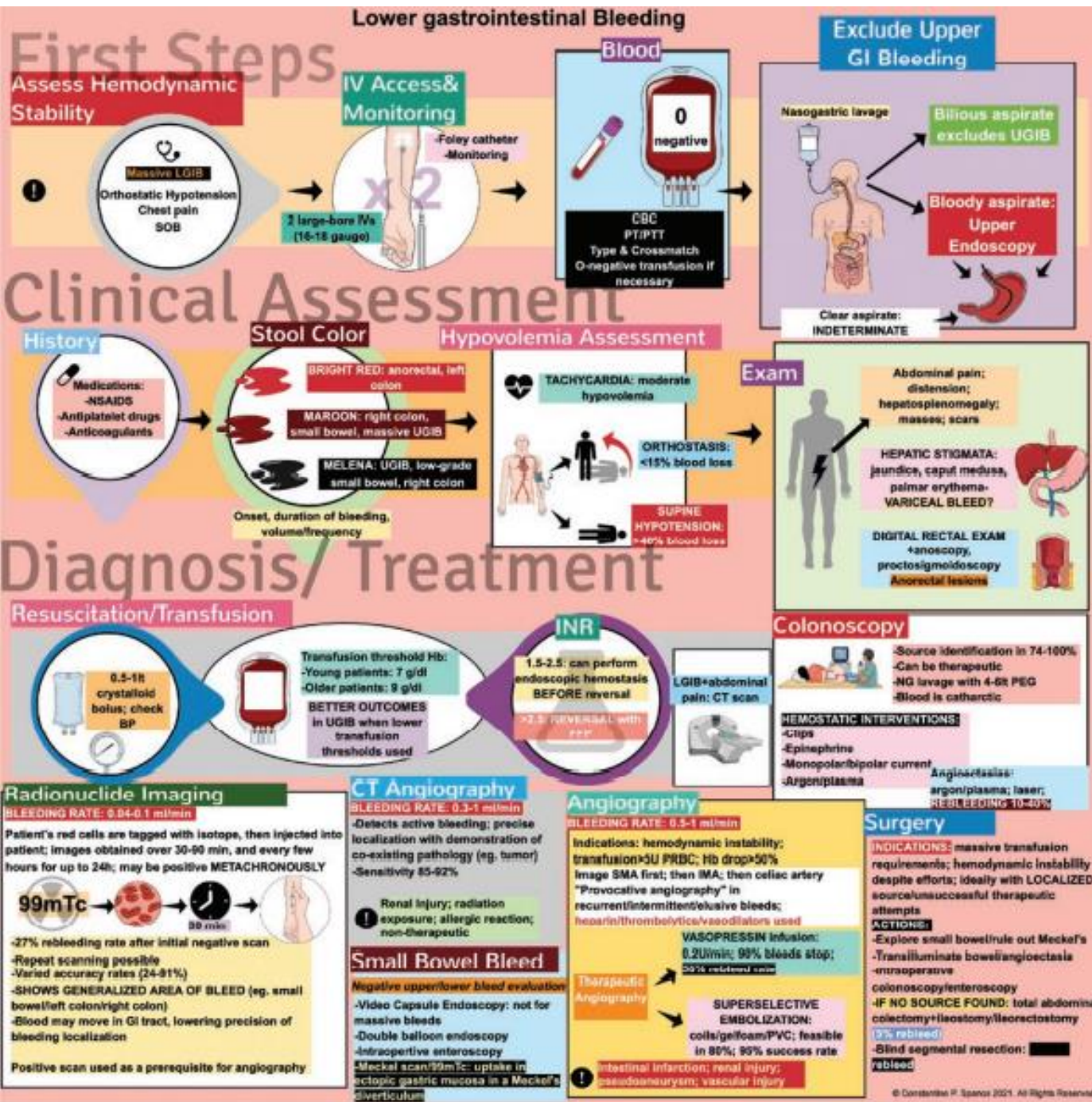


Small bowel source: 5%

Bright red blood

Maroon

Melena



Esophageal Variceal Bleeding

Major cause of morbidity and mortality (30-50%) in patients with cirrhosis

Goals:



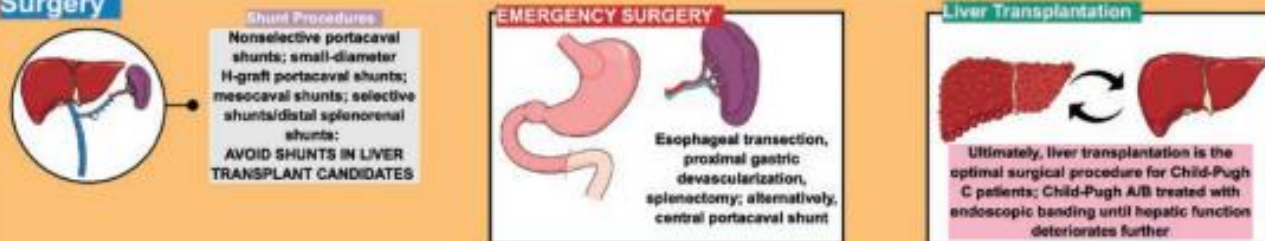
Initial Treatment



Bleeding Control



Surgery



Gastric Varices



Child-Pugh Score

POINTS	1	2	3
Ascites	absent	slight	moderate
Bilirubin	<2mg/dl	2-3mg/dl	>3mg/dl
Albumin	>3.5 mg/dl	2.8-3.5 mg/dl	<2.8 mg/dl
INR	<1.7	1.7-2.3	>2.3
Encephalopathy	none	Grade 1-2	Grade 3-4

Child-Pugh A: 5-6 (compensated)
 Child-Pugh B: 7-9 (compromised)
 Child-Pugh C: 10-15 (decompensated)

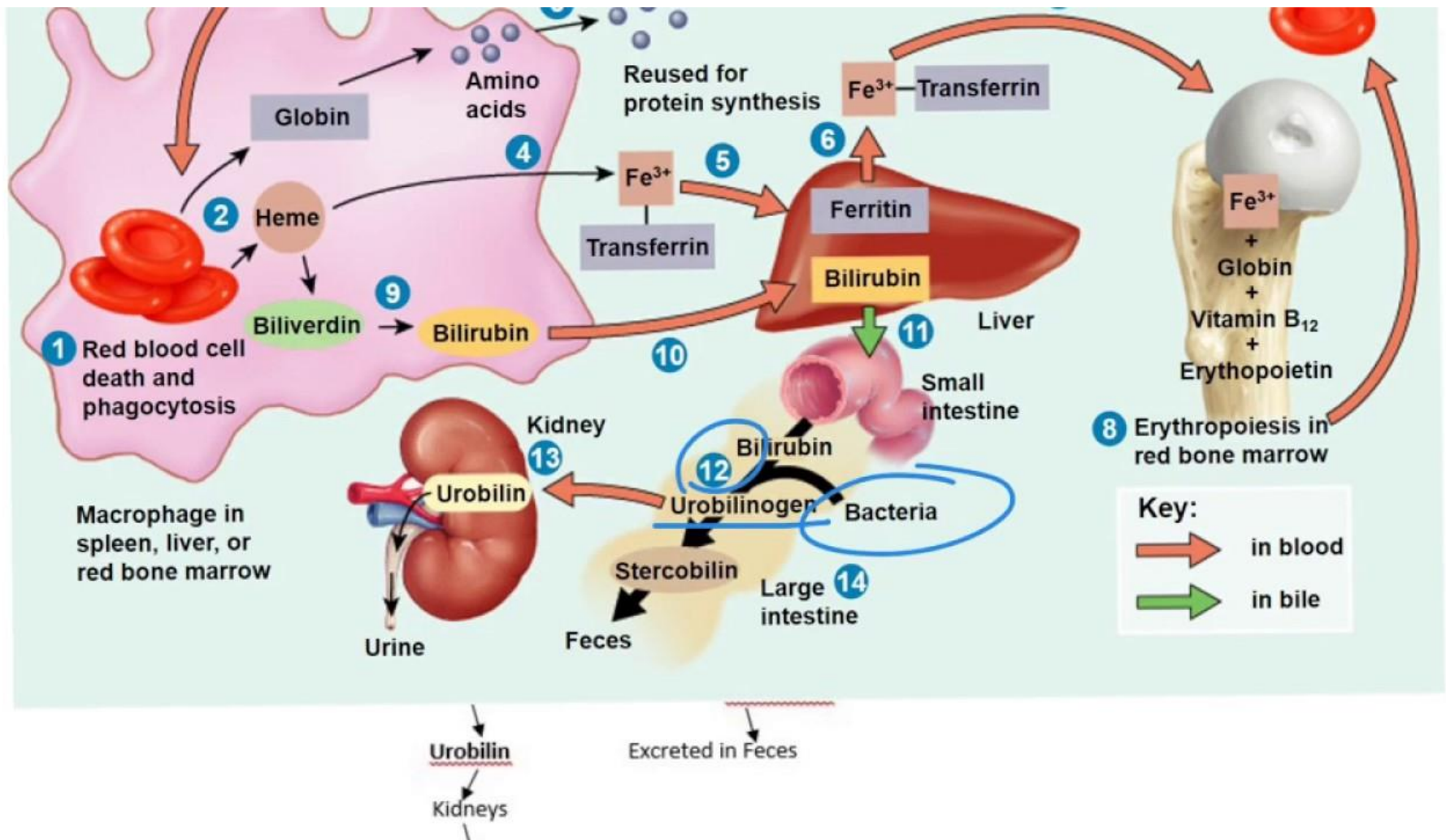
Vấn đề lâm sàng: Thiếu máu mạn do đường tiêu hóa

Quá trình bình thường

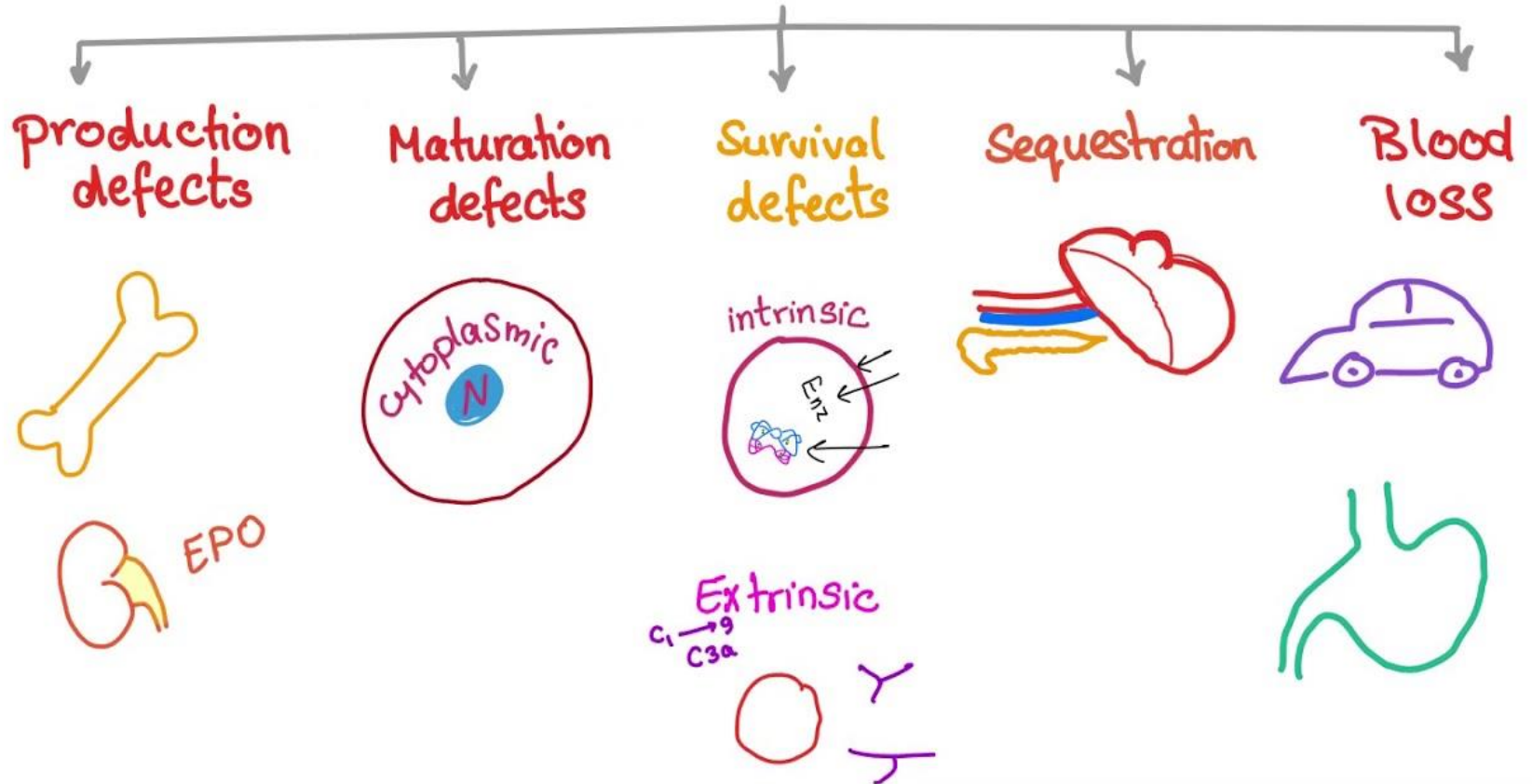
- Sinh lý tạo máu

Quá trình bệnh lý

- Các nguyên nhân thiếu máu mạn trong bệnh ngoại khoa tiêu hóa- gan mật
- Chẩn đoán nguyên nhân, phân biệt



Causes of anemia



Vấn đề lâm sàng: Than phiền ở hậu môn, trực tràng

Quá trình bình thường

- Giải phẫu ống hậu môn, trực tràng
- Sinh lý đại tiện

Quá trình bệnh lý

- Chẩn đoán các bệnh lý HM-TT: áp xe, rò, trĩ, sa trực tràng ... (LS,CLS)
- Nguyên tắc điều trị

